

Phân tích giới trong các dự án phát triển

Nguyễn Linh Trang

Khái niệm Giới xuất hiện ở các nước nói tiếng Anh cuối những năm 1960, sau đó nhanh chóng trở thành một phương pháp tiếp cận khoa học được nghiên cứu và vận dụng trong việc xây dựng các kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của nhiều quốc gia. Giới còn trở thành một chỉ số quan trọng để đánh giá sự phát triển con người của một quốc gia-GDI¹ (bên cạnh chỉ số HDI). Theo báo cáo phát triển nhân lực (UNDP, 2006), chỉ số GDI của Việt Nam hiện nay là 0,708, đứng thứ 80 trong tổng số 136 nước.

Khoa học về giới vào Việt Nam vào cuối những năm 1980 với nhiều bài viết, công trình nghiên cứu về giới và các vấn đề của phụ nữ. Trong một vài năm gần đây, ở Việt Nam, vấn đề kết hợp giới vào các chương trình và dự án phát triển ngày càng được nhiều người quan tâm. Tuy nhiên về mặt nhận thức, quan điểm giới cho rằng nhiều chính sách, chương trình và dự án phát triển hiện nay thường vô tình quên lãng phụ nữ hoặc dành cho phụ nữ mối quan tâm không tương xứng với vai trò của họ. Việt Nam cũng giống như nhiều nước khác, nhiều cố gắng những năm qua đã tập trung vào các dự án đặc biệt cho phụ nữ (dự án quốc gia và dự án do quốc tế tài trợ). Chúng được tiến hành riêng rẽ, ít có liên quan đến các chương trình phát triển khác, tập trung phân tích thực trạng của phụ nữ tách rời thực trạng của nam giới, thiếu hệ thống công cụ, các tài liệu, số liệu phân tích thực tế và sắc bén để giúp cho các nhà làm kế hoạch, làm chính sách nắm được và quan tâm đến vấn đề giới trong quá trình phác thảo các chiến lược, chương trình phát triển quốc gia.

Nguyên nhân bỏ quên các nhu cầu, lợi ích của phụ nữ trong các chương trình, dự án phát triển thì có nhiều. Trong đó, nguyên nhân quan trọng nhất phải kể đến là các chương trình, các dự án thường đánh đồng sự khác biệt các điều kiện kinh tế,

¹ Chỉ số phát triển liên quan đến giới (GDI - Gender related Development Index) dựa trên chỉ số phát triển con người (HDI – Human Development Index) được điều chỉnh theo các tiêu chí bình đẳng giới (UNDP, 1997).

xã hội, văn hóa, về các cơ hội đào tạo, việc làm... của phụ nữ và nam giới. Trong quan niệm của nhiều nhà lập kế hoạch, bình đẳng nam nữ có nghĩa là coi phụ nữ như nam giới và chính sách cho mọi người cũng có nghĩa là có phụ nữ trong đó. Sự thực là các nhà lập kế hoạch đã không tính đến một thực tế phổ biến là phụ nữ nặng gánh công việc gia đình hơn nam giới, và vì vậy họ không có nhiều điều kiện và cơ hội tham gia vào các chương trình hoạt động so với nam giới.

Quan điểm giới hay việc phân tích giới ghi nhận rằng thực tế đời sống của nam giới và phụ nữ hoàn toàn khác nhau, và cơ hội bình đẳng không nhất thiết là sẽ mang lại các kết quả bình đẳng. Việc không tính đến sự khác biệt này trong việc xây dựng chính sách có nghĩa là khoét sâu hơn khoảng cách về cơ hội và điều kiện giữa phụ nữ và nam giới trên thực tế.

Nhận thức được điều này, các nhà làm chính sách đã có những nỗ lực nhằm tạo thêm cơ hội cho phụ nữ hay nói cách khác là có sự hội nhập giới trong các chương trình và dự án. Hội nhập giới được xem như là một tiến trình để đảm bảo rằng cả phụ nữ và nam giới đều có quyền bình đẳng về cơ hội tiếp cận và kiểm soát toàn bộ các nguồn lực. Họ phải được bình đẳng cả về mặt phân chia lợi ích cũng như khả năng tạo ra các quyết định ở tất cả các giai đoạn của tiến trình phát triển đó. Kinh nghiệm cũng chỉ ra rằng các chương trình, dự án sẽ trở nên có hiệu quả hơn nếu có sự tham gia của cả nam giới và phụ nữ. Điều này cho thấy phân tích giới là một khâu quan trọng của việc đưa “giới vào phát triển”, để đánh giá tác động khác nhau của các chính sách, chương trình, dự án và luật pháp hiện hành hoặc đang được đề xuất đối với nam giới và phụ nữ, mở ra nhiều triển vọng cho việc tăng cường vai trò của phụ nữ trong tiến bộ xã hội, trên cơ sở phát triển hài hòa và bền vững vì lợi ích của cả hai giới.

Vì những lý do trên, Trung tâm nghiên cứu phụ nữ - ĐHQGHN chọn đề tài này làm nghiên cứu nhằm đưa ra những số liệu căn bản cụ thể về giới trong khu vực hoạt động của dự án, đồng thời xác định những vấn đề cụ thể về giới và đánh giá những nỗ lực của dự án trong việc cam kết đảm bảo lợi ích cho phụ nữ và các hoạt động của dự án sẽ không là gánh nặng với họ. Nghiên cứu này tập trung khảo sát về yếu tố giới trong các dự án, chương trình phát triển cộng đồng, nhằm xem xét những tác động của các dự án, các chương trình phát triển cộng đồng đến vai trò của phụ nữ và nam giới.

I. Một số quan điểm giới và những khái niệm cơ bản được sử dụng trong phân tích giới.

1. Một số lý thuyết về vai trò giới.

1.1. Lý thuyết cấu trúc – chức năng về vai trò giới.

Lý thuyết này cho rằng phụ nữ và nam giới là những bộ phận khác nhau tạo nên hệ thống xã hội và có quan hệ về mặt xã hội hết sức chặt chẽ. Việc thực hiện chức năng và vai trò xã hội giữa phụ nữ và nam giới trong phạm vi gia đình và cộng đồng là một trong những yếu tố thể hiện mối quan hệ xã hội giữa họ. Theo lý thuyết này, vai trò giới thể hiện rõ nhất trong phân công lao động, và mang tính tự nhiên và phổ biến trong xã hội truyền thống.

Điểm hạn chế của lý thuyết cấu trúc-chức năng là quan điểm cho rằng phân công lao động theo giới hay vai trò giới có tính truyền thống, là tự nhiên và phổ biến, đồng thời lý giải điều này dựa trên tính chất sinh học giữa nam và nữ.

1.2. Lý thuyết nữ quyền về vai trò giới.

Đây là hệ thống các quan điểm về tình trạng của phụ nữ, giải thích nguyên nhân cũng như hậu quả của tình trạng bị áp bức của phụ nữ và đưa ra những chiến lược giải phóng phụ nữ.

2. Một số quan điểm về tiếp cận “Phụ nữ, Giới và Phát triển”

2.1. Phụ nữ trong phát triển (WID).

Thuật ngữ “Phụ nữ trong phát triển” (Women in development WID) bắt đầu được sử dụng từ thập niên 1970, sau khi quyển sách “vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế” của Elster Boserup được xuất bản. Thuật ngữ “Phụ nữ trong phát triển” được Ủy ban phụ nữ của Washington sử dụng nhằm để kêu gọi sự chú ý của các nhà làm chính sách Mỹ đối với khái niệm này.

2.2. Phụ nữ và phát triển (WAD).

Vào nửa sau những năm 1970, khái niệm “Phụ nữ và phát triển” (Women and development) nổi lên từ một bài phê bình lý thuyết hiện đại hóa và phương pháp tiếp cận WID. Khái niệm này dựa trên nhận định rằng phụ nữ đã luôn luôn là một

phần của các quá trình phát triển. Xuất phát điểm của cách tiếp cận này là phụ nữ đã luôn luôn là một tác nhân kinh tế quan trọng trong xã hội của họ, công việc mà phụ nữ thực hiện cả trong gia đình và ngoài gia đình đóng vai trò trung tâm trong việc duy trì xã hội, nhưng sự hòa nhập này chỉ góp phần duy trì cơ cấu của sự bất bình đẳng hiện nay trên bình diện quốc tế.

2.3. Giới và phát triển (GAD).

Cách tiếp cận Giới và phát triển xuất hiện từ thập niên 1980 thay thế cho những trọng tâm nghiên cứu trước đây của WID. GAD theo hướng tiếp cận phát triển đặt trọng tâm vào mối quan hệ giữa nam và nữ.

2.3. Lồng ghép giới.

Lồng ghép giới là chiến lược nhằm đưa các mối quan tâm và thực tế trải nghiệm của cả phụ nữ và nam giới trở thành khía cạnh xuyên suốt trong quá trình hoạch định, thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách, chương trình, dự án ở tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, sao cho phụ nữ và nam giới có thể hưởng lợi một cách bình đẳng và chấm dứt tình trạng bất bình đẳng (Hội đồng kinh tế-xã hội của Liên Hợp Quốc, 1997).

II. Phân tích giới và các công cụ phân tích giới.

1. Khái niệm Phân tích giới.

“Phân tích giới là quá trình đánh giá các tác động khác nhau của các chính sách, chương trình, dự án và luật pháp hiện hành hay đang được đề xuất đối với nam giới và phụ nữ hoàn toàn khác nhau, và rằng cơ hội bình đẳng không nhất thiết là sẽ mang lại các kết quả bình đẳng”.

Trong định nghĩa trên, bản chất của phân tích giới là đánh giá chính sách và xem xét ảnh hưởng của các chính sách đến đời sống của phụ nữ và nam giới thông qua các công cụ phân tích hỗ trợ đặc biệt. Mục đích cuối cùng của phân tích giới là đạt tới sự bình đẳng giới. Các công cụ phân tích giới sẽ là nền tảng cho những phân tích thiết thực về cuộc sống của phụ nữ và nam giới, tiến tới xóa bỏ những giả định và khuôn mẫu rập khuôn phân biệt phụ nữ.

2. Khung phân tích giới.

Khung phân tích giới có 4 phần chính và được thực hiện theo 2 bước: thứ nhất thông tin được thu thập cho phần Mô tả hoạt động và phần Mô tả kiểm soát và đánh giá; thứ hai, thông tin này được sử dụng trong việc phân tích những yếu tố và xu hướng gây ảnh hưởng tới hoạt động, kiểm soát và đánh giá trong phân tích chương trình dự án.

3. Các công cụ phân tích giới.

- Thời gian biểu làm việc: Bảng thời gian hoạch định giờ làm các công việc mà nam giới và nữ giới thường làm. Qua đó có thể thu được cặp thông số đối sánh giữa hai giới.
- Bảng phân công lao động: Các hình thức lao động mà nam giới và nữ giới đảm trách, theo mức độ đặc thù hoặc thường xuyên với từng giới.
- Tiếp cận và kiểm soát các nguồn và lợi ích: cơ hội và khả năng sử dụng, quyền quyết định và quản lý trong việc sử dụng các nguồn lực.

III. Phân tích giới trong một số chương trình/dự án.

1. Phân tích giới trong nông-lâm nghiệp.

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp có gần 75% dân số sống ở nông thôn với nghề nông là chủ yếu. Có thể coi nông – lâm nghiệp chính là nguồn sống của người dân nông thôn, là nguồn thu nhập tiền mặt trực tiếp bằng việc thu hoạch, chế biến hoặc bán sản phẩm nông nghiệp thô như lúa, ngô, cây ăn quả... Phân tích giới trong nông lâm nghiệp chú trọng đến tác động của các dự án/ chương trình nông lâm nghiệp đến con người, cụ thể là tác động tới người phụ nữ và nam giới tham gia trong sản xuất nông lâm nghiệp.